

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XII - Kỳ họp thứ 9 về việc ban hành chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Văn bản số 525/HĐND-KTNS1 ngày 21/9/2015 của Thường trực HĐND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 960/TTr-KKT ngày 29/6/2015, văn bản thẩm định số 76/BC-STP ngày 25/6/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2339/2013/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*ng*

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- V0, V1, V2, XD1, TM2,3, CN, QLĐĐ1,2, TH1;
- TT Thông tin;
- Lưu: VT, XD1.

XD40-QĐ80

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ng
Nguyễn Văn Thành

QUY ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư
vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2895/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp và thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ và ưu tiên đầu tư.

- Đối tượng được hỗ trợ: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các dự án đầu tư thứ cấp trong KCN trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng ưu tiên đầu tư: Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các KKT trên địa bàn tỉnh; Các dự án hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào các KCN thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

Điều 3. Các chủ đầu tư và dự án đầu tư thuộc đối tượng được quy định tại Điều 2 của Quy định này ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư chung theo quy định của pháp luật còn được hưởng các chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư theo Quy định này.

Điều 4. Một số từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. “*Khu công nghiệp*” (viết tắt là KCN) là khu chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

2. “*Khu kinh tế*” (viết tắt là KKT bao gồm cả KKT ven biển và KKT cửa khẩu) là khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

3. “*Ngân sách hỗ trợ*” là khoản kinh phí thuộc ngân sách của tỉnh cân đối để hỗ trợ cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN hoặc nhà đầu tư thứ cấp trong KCN theo Quy định này.

4. “*Ngân sách ưu tiên đầu tư*” là khoản kinh phí thuộc ngân sách tỉnh cân đối trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm để ưu tiên đầu tư các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong KKT, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN theo Quy định này.

5. “*Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN*” (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư KCN) là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có thực hiện việc đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.

6. “*Nhà đầu tư thứ cấp*” là cá nhân hoặc doanh nghiệp dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hoạt động trong KCN.

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ KCN

Điều 5. Ưu đãi về tiền thuê đất:

Đơn giá thuê đất đối với các dự án đầu tư hạ tầng KCN được tính tỷ lệ tiền thuê đất ở mức thấp nhất là 0,5% nhân với (x) giá đất tính thu tiền thuê đất. Giá đất để tính tiền thuê đất được xác định theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 6. Chính sách về đất xây dựng khu dân cư, tái định cư:

- Chủ đầu tư hạ tầng KCN được tỉnh chấp thuận giao thêm diện tích đất hợp lý để đầu tư xây dựng khu tái định cư, xây dựng nhà ở công nhân và khu chuyên gia phục vụ hậu cần cho KCN trên cơ sở phù hợp với các quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp khu vực chưa có quy hoạch xây dựng, chủ đầu tư hạ tầng KCN được xem xét giới thiệu địa điểm phù hợp, đảm bảo thuận lợi cho công tác đầu tư xây dựng hạ tầng KCN.

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN có diện tích từ 100ha trở lên được xét ưu tiên đầu tư kinh doanh khu đô thị hoặc khu dân cư dịch vụ hạ tầng xã hội ngoài hàng rào đi kèm KCN có diện tích tương ứng từ 30% đến 50% diện tích KCN (Nhà đầu tư phải đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành về kinh doanh bất động sản và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều kiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án kinh doanh hạ tầng khu đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh).

Điều 7. Chính sách hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng

- Chủ đầu tư KCN được ngân sách tỉnh hỗ trợ bằng hình thức ứng trước 30% chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chủ đầu tư KCN có trách nhiệm hoàn trả khoản kinh phí nêu trên cho ngân sách tỉnh sau khi có nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất song không quá 12 tháng kể từ ngày được bàn giao mặt bằng sạch.

Chủ đầu tư KCN chỉ được ứng khoản hỗ trợ nêu trên khi đã thực hiện chi trả đạt ít nhất 50% giá trị theo phương án chi trả được duyệt.

- Trước khi dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh được xây dựng (trước ngày 31/10 năm trước), các Chủ đầu tư KCN phải đăng ký cụ thể nhu cầu vốn ứng trước từ ngân sách tỉnh cho bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để tỉnh cân đối và quyết định giao kế hoạch vốn cho từng dự án.

Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh chủ trì thực hiện việc đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng KCN hoàn trả kinh phí ngân sách tỉnh ứng trước cho công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

Điều 8. Về hỗ trợ xây dựng hệ thống nước thải trong KCN:

Sau khi triển khai xây dựng xong hệ thống xử lý nước thải, Chủ đầu tư KCN được tỉnh hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư đối với hệ thống xử lý nước thải cho mỗi KCN, nhưng tối đa không quá 30 tỷ đồng.

Điều 9. Các ưu đãi khác:

Chủ đầu tư KCN được cung cấp miễn phí thông tin về quy hoạch xây dựng và bản đồ địa chính để triển khai thực hiện dự án.

CHƯƠNG III CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ THỨ CẤP

Điều 10. Về hỗ trợ đào tạo nghề:

Các dự án đầu tư mới hoặc dự án mở rộng sản xuất trong KCN được tỉnh hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động trong và ngoài tỉnh làm việc trong KCN trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề.

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn ban đầu đối với nghề có thời gian đào tạo dưới 03 tháng bằng 50% mức lương tối thiểu chung/tháng. Đối với các nghề có thời gian đào tạo từ 03 tháng đến dưới 01 năm (trình độ sơ cấp nghề) thì mức hỗ trợ bằng 50% mức lương tối thiểu chung/tháng và tối đa bằng 03 lần mức lương tối thiểu chung/khóa đào tạo.

Điều 11. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và đầu tư:

Doanh nghiệp trong KCN được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho phép tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại do tỉnh tổ chức, được hỗ trợ chi phí xúc tiến thương mại và đầu tư như sau:

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng và các chi phí liên quan trực tiếp cho doanh nghiệp tham gia hội chợ quốc gia và quốc tế. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/1 lần/1 năm/1 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí đi lại cho một chủ doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư của tỉnh.

Điều 12. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ

Được hưởng chế độ hỗ trợ đối với hoạt động áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, hỗ trợ hoạt động xác lập quyền sở hữu công nghiệp và hỗ trợ kinh phí tham gia chợ công nghệ và thiết bị, hội chợ thương hiệu,... theo quy định tại Quyết định số 3799/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy định một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 13. Hỗ trợ chi phí thông báo thành lập doanh nghiệp và quảng cáo sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh và website Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

- Các doanh nghiệp thứ cấp được miễn phí thông báo thành lập doanh nghiệp, thông báo bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh và website Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

- Các doanh nghiệp tham gia quảng cáo sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh và website Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh được tỉnh hỗ trợ giảm 15% trên tổng số tiền phải trả cho hợp đồng quảng cáo.

CHƯƠNG IV CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ KCN, KKT

Điều 14. Chính sách ưu tiên đầu tư

Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong KKT, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN gồm: (1) Đường giao thông; hệ thống cấp điện; cấp nước, thoát nước; bồi thường, giải phóng mặt bằng; (2) Bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu nhà ở công nhân và khu tái định cư phục vụ người bị thu hồi đất trong KKT; (3) Khu xử lý chất thải rắn tập trung và hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, khu phi thuế quan trong KKT (bao gồm hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung); (4) Đấu nối các công trình kết cấu hạ tầng trong hàng rào KCN, KKT; cơ sở đào tạo nghề; cơ sở khám chữa bệnh; trường học và các công trình công cộng khác đáp ứng nhu cầu phát triển KCN, KKT được xác định là những dự án trọng điểm cần ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách tỉnh để đầu tư trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định ưu tiên đầu tư đối với từng dự án cụ thể sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh là đầu mối tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết các thủ tục đầu tư trong KCN theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”, có trách nhiệm:

1. Công bố công khai, minh bạch về trình tự thủ tục và hướng dẫn các nhà đầu tư lập hồ sơ dự án đầu tư vào các KCN.

2. Cung cấp miễn phí các thông tin, biểu mẫu liên quan tới việc lập hồ sơ dự án xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết nhanh chóng, thuận lợi cho các doanh nghiệp mọi thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong KCN.

Điều 16. Hồ sơ và trình tự giải quyết chế độ chính sách hỗ trợ đầu tư

1. Hồ sơ, thủ tục:

- Công văn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư (bản chính theo mẫu kèm theo).

- Hồ sơ dự án, dự toán của hạng mục hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao chứng thực).

- Hồ sơ nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước (đối với công trình hạ tầng); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư của cấp có thẩm quyền và hồ sơ xác nhận hoàn thành việc chi trả đạt ít nhất 50% giá trị theo phương án chi trả được duyệt cho các tổ chức, cá nhân (đối với hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư) (Bản sao chứng thực).

- Các hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ liên quan chứng minh bảo đảm các điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư (Bản sao chứng thực).

2. Số lượng hồ sơ phải nộp: 02 bộ (trong đó có 01 bộ bản chính).

3. Quy trình thực hiện:

- Ban Quản lý Khu kinh tế là đầu mối tiếp nhận hồ sơ do nhà đầu tư nộp, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc Ban quản lý Khu kinh tế chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng liên quan (trong trường hợp cần thiết) để thẩm định, xác nhận nhà đầu tư đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Ban quản lý Khu kinh tế chuyển đến các Sở, ngành liên quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi về Ban Quản lý khu kinh tế tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Ban quản lý Khu kinh tế tổng hợp, lập báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nhà đầu tư đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chứng nhận hoặc quyết định cho nhà đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình của Ban quản lý Khu kinh tế.

- Việc nộp, chuyển, trả hồ sơ, kết quả theo cách thức trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện.

Điều 17. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, chủ đầu tư KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN phải báo cáo Ban quản lý Khu kinh tế về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với ngoại nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Xử lý chuyển tiếp

Chủ đầu tư KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN đang được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 2339/2013/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 về việc ban hành quy định về chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định. Trường hợp các chính sách hỗ trợ đang áp dụng tại Quyết định số 2339/2013/QĐ-UBND khác với các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo Quyết định này; Các chủ đầu tư KCN và nhà đầu tư thứ cấp đang làm thủ tục xin được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 19. Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ban quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./*tl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành

Mẫu 01: Công văn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư đối với Chủ đầu tư hạ tầng KCN

NHÀ ĐẦU TƯ: (1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số:/.....

V/v: Đề nghị hỗ trợ chi phí
(2).....đối với dự án đầu tư
hạ tầng KCN.....

....., ngày.....tháng năm

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh

Qua nghiên cứu chính sách hỗ trợ đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số/2011/QĐ-UBND ngày...../...../2011, xét thấy dự án (3)..... thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, nhà đầu tư (1)..... đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh hỗ trợ chi phí (2)....., với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Ngày khởi công – đến ngày hoàn thành:/...../..... đến/...../.....
4. Hạng mục công trình đề nghị hỗ trợ: (4)
5. Chi phí đầu tư công trình hạ tầng theo dự toán được duyệt:..... đ.
(Bằng chữ:))
6. Đơn vị duyệt dự toán
7. Chi phí đầu tư công trình hạ tầng đã thực hiện:..... đ.
(Bằng chữ:))
8. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:..... đ.
(Bằng chữ:))
9. Tên, số tài khoản ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để chuyển tiền:
.....

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự đầy đủ, chính xác, tính pháp lý của những hồ sơ, chứng từ cung cấp./.

....., ngày tháng năm

Hồ sơ kèm theo:

NHÀ ĐẦU TƯ

(5).....

Ghi chú:

- (1) Ghi cụ thể: Tên đơn vị chủ đầu tư dự án.
- (2) Ghi cụ thể: giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống nước thải
- (3) Ghi tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.....
- (4) Ghi hạng mục: giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống nước thải....
- (5) Ghi chi tiết các hồ sơ, chứng từ.

Mẫu 02: Công văn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư thứ cấp trong KCN.

NHÀ ĐẦU TƯ: (1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số:/.....

V/v: Đề nghị hỗ trợ chi phí
(2).....đối với dự án đầu tư
vào địa bàn KCN.

....., ngày.....tháng năm

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh

Qua nghiên cứu chính sách hỗ trợ đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số/2011/QĐ-UBND ngày...../...../2011, xét thấy dự án (3)..... thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, nhà đầu tư (1)..... đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh hỗ trợ chi phí (2)....., với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Ngày khởi công – đến ngày hoàn thành:/...../..... đến/...../.....
4. Nội dung đề nghị hỗ trợ: (4)
5. Chi phí (đào tạo nghề hoặc hỗ trợ xúc tiến đầu tư và thương mại hoặc chuyển giao công nghệ...) là:..... đ.
(Bằng chữ:))
6. Đơn vị (thực hiện đào tạo hoặc hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại hoặc đơn vị chứng nhận đạt tiêu chuẩn)
7. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:..... đ.
(Bằng chữ:))
8. Tên, số tài khoản ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để chuyển tiền:
.....

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự đầy đủ, chính xác, tính pháp lý của những hồ sơ, chứng từ cung cấp./.

....., ngày tháng năm

Hồ sơ kèm theo:

NHÀ ĐẦU TƯ

(5).....

Ghi chú:

- (1) Ghi cụ thể: Tên đơn vị chủ đầu tư dự án.
- (2) Ghi cụ thể: đào tạo nghề; hỗ trợ XTĐT và thương mại; chuyển giao công nghệ
- (3) Ghi tên dự án cụ thể theo Giấy chứng nhận đầu tư.....
- (4) Ghi hạng mục: đào tạo nghề; hỗ trợ XTĐT và thương mại; chuyển giao công nghệ
- (5) Ghi chi tiết các hồ sơ, chứng từ.